

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST

Ngày 20/02/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Xuân Chính

2. Ông Lý Văn Trường

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2023/TLST - HNGĐ ngày 02/11/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số **01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2024** giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Giàng Văn L - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

***Bị đơn:*** Chị Cư Thị M - Sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2023 và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Giàng Văn L trình bày:

Anh và chị Cư Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, đến ngày 28 tháng 9 năm 2015 anh chị mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết

hôn thì vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do xuất phát từ kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống và việc làm ăn kinh tế. Sau đó chị Cư Thị M đi làm thuê ở Bắc Giang, mỗi khi chị M về nhà anh phát hiện trong máy điện thoại của chị M có nhiều tin nhắn của người đàn ông lạ, khi anh hỏi chị M người đó là ai thì chị M không nói, từ đó hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị M cũng ít khi về nhà thăm con, chỉ thỉnh thoảng có gọi điện về nói chuyện với các con. Vợ chồng anh cũng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay chị M đi làm gì, ở đâu anh không biết. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cư Thị M để ổn định cuộc sống và nuôi dạy các con.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung là cháu Giàng Thị Bích Q1 sinh ngày 06/7/2015 và Giàng Thị Bích Q sinh ngày 08/7/2019, nguyện vọng của anh khi ly hôn là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Cư Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Cư Thị M và tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị M đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh L, chị M là do chị M đi làm ăn xa, thi thoảng mới về nhà, còn việc chị M đi làm gì, ở đâu, thu nhập cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không biết. Tại thời điểm hiện tại chị M không ở nhà, chỉ có anh L là người đang trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Giàng Chá S là bố đẻ anh Giàng Văn L, ở cùng nhà với vợ chồng anh L, chị M được biết anh chị kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn của anh chị xuất phát từ quan điểm sống và làm ăn kinh tế, từ khi chị M đi làm ăn xa ông thấy vợ chồng hay cãi chửi nhau nguyên nhân là do chị M thường xuyên nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, thi thoảng mới về nhà, mỗi lần chị M về nhà ông cũng khuyên bảo, động viên chị M về gần nhà để làm thuê lo kinh tế gia đình và cùng chồng nuôi dạy con nhưng chị M không nghe. Hiện nay hai con của anh L, chị M do anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Lý Diu S, sinh năm 1958 là hàng xóm, cạnh nhà anh L, chị M được biết anh chị có mâu thuẫn, chị M đã đi làm ăn ở xa, thỉnh thoảng mới về nhà một lần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Hiện nay chị M không có ở nhà, chị đi đâu, làm gì ông không biết, chỉ có anh L ở nhà làm ruộng nương và nuôi hai người con.

Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Cư Thị M không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thông báo cho chị M kết quả của phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành niêm yết theo quy định.

Tại phiên tòa anh Giàng Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cư Thị M và được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Giàng Thị Bích Q1 sinh ngày 06/7/2015 và Giàng Thị Bích Q sinh ngày 08/7/2019, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cư Thị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Giàng Văn L, xử cho anh Giàng Văn L được ly hôn chị Cư Thị M.

Về con chung: Giao cháu Giàng Thị Bích Q1 sinh ngày 06/7/2015 và cháu Giàng Thị Bích Q sinh ngày 08/7/2019 cho anh Giàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Cư Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xử lý. Tuyên án phí, quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Giàng Văn L và chị Cư Thị M đều cư trú tại xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Giàng Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Cur Thị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ căn cứ để xác định: Anh Giàng Văn L và chị Cur Thị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, đến năm 2015 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị M là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vào cuối năm 2020 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình, chị M đi làm xa thi thoảng về nhà, anh L phát hiện chị có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Sau đó chị M ít về nhà hơn, chỉ thỉnh thoảng gọi điện về nhà cho các con. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến ai, hiện chị M làm gì, ở đâu anh L không biết. Xét thấy mâu thuẫn của anh L, chị M đã trầm trọng vì mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Vì vậy cần xử cho anh Giàng Văn L được ly hôn chị Cur Thị M là phù hợp. Quan hệ hôn nhân giữa anh Giàng Văn L và chị Cur Thị M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh Giàng Văn L và chị Cur Thị M có hai người con chung là cháu Giàng Thị Bích Q1 sinh ngày 06/7/2015 và Giàng Thị Bích Q sinh ngày 08/7/2019. Anh L có nguyện vọng khi ly hôn là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Cur Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhận thấy cả hai con chung của anh chị chủ yếu do anh L chăm sóc, nuôi dưỡng từ cuối năm 2020 đến nay, nghề nghiệp chính của anh L là làm nghề sản xuất nông nghiệp, thu nhập hàng tháng bình quân khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của cháu Giàng Thị Bích Q1, cháu có nguyện vọng ở với anh L. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cũng như đảm bảo việc học tập của các cháu được ổn định, cần giao các cháu Giàng Thị Bích Q1 và Giàng Thị Bích Q cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị Cur M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Giàng Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,  
khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Giàng Văn L, xử cho anh Giàng Văn L được ly hôn chị Cư Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Thị Bích Q1 sinh ngày 06/7/2015 và cháu Giàng Thị Bích Q sinh ngày 08/7/2019 cho anh Giàng Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Cư Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Giàng Văn L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006713 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương. Anh Giàng Văn L đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện MK;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hiền Lương**